TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC H** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 6 – 2022
"Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Văn Vệ
2. Ông Đỗ Thanh T

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022. Về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1985 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Cái Mòi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Cái Mòi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 15/02/2022 và các lời khai của nguyên đơn anh Huỳnh Thanh T trình bày:*

Anh T và chị Nh tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005 không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng phát sinh Nh mâu thuẫn, thường hay cự cãi nên hai người đã sống ly thân cho đến nay đã trên 5 năm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Nh.

Về con chung có 02 người con tên: Huỳnh Thanh Nghĩa, sinh ngày 29/8/2008; Huỳnh Chí Thanh, sinh ngày 16/10/2014. Hiện Huỳnh Thanh Nghĩa đang sống với anh T; Huỳnh Chí Thanh đang ở với chị Nh. Sau khi vợ chồng ly

hôn thì nguyện vọng con theo ai thì người đó nuôi, người không nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tôi không thiếu nợ ai và không ai thiếu nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị Nh, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho chị Nh biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 15/02/2022 nhưng chị Nh không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ chị Nh để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng chị Nh không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh T. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng chị Nh vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị Nh theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận T:

[1] Tranh chấp giữa anh Huỳnh Thanh T và chị Nguyễn Thị Nh là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn và nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy T tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Do chị Nh có địa chỉ tại ấp Cái Mòi, xã Đất Mũi, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Ngọc H thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy T tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh T và chị Nh xác lập quan hệ hôn nhân năm 2008 không có đăng ký kết hôn, theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh T và chị Nh không được pháp luật thừa nhận theo quy điịnh tại khoản 1 Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của anh T và chị Nh là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng chung sống có 02 người con tên: Huỳnh Thanh Nghĩa, sinh ngày 29/8/2008; Huỳnh Chí Thanh, sinh ngày 16/10/2014. Hiện Huỳnh Thanh Nghĩa đang sống với anh T; Huỳnh Chí Thanh đang ở với chị Nh. Sau khi vợ chồng ly hôn thì nguyện vọng con theo ai thì người đó nuôi, người không nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho các cháu Huỳnh Thanh

Nghĩa và Huỳnh Chí Thanh thì anh T và chị Nh ai củng có đủ điều kiện. Xét thấy, cháu Nghĩa đã sống chung với anh T và cháu Thanh đã sống chung chị Nh từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần đồng thời phù hợp với đơn trình bày ngày 03/6/2022 cháu Nghĩa có nguyện vọng muốn được ở với anh T và cháu Thanh có nguyện vọng được ở với chị Nh. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nghĩa cho T nuôi dưỡng; giao cháu Thanh cho chị Nh nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh T, chị Nh không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, chị Nh không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì anh T và chị Nh có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Anh T trình vợ chồng không có nợ chung, chị Nh không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 09, 14, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận anh Huỳnh Thanh T và chị Nguyễn Thị Nh là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho anh Huỳnh Thanh T được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Thanh Nghĩa, sinh ngày 29/8/2008. Giao cho chị Nguyễn Thị Nh được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Chí Thanh, sinh ngày 16/10/2014.

Anh Huỳnh Thanh T và chị Nguyễn Thị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:*

Anh Huỳnh Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, anh T có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên

lai thu tiền số 0019953 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H. Anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Nh không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy T tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy T tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Nh được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Ngọc H;*
- *CC THA huyện Ngọc H;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Đất Mũi;*
- *Lưu HS-VP.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính